

Đất Đỏ, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

2. *Thư ký phiên họp:* Bà Huỳnh Thị Kim Thùy

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 15/2018/QĐ-TA ngày 6 tháng 6 năm 2018 đối với:

Họ và tên: Trần Hữu T (Tên gọi khác: T1)

Giới tính: Nam

Sinh năm 1988

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không.

Nguyên quán: Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: 1ô1/26 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tiền án: Ngày 8/6/2016, Trần Hữu T bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh BR-VT xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tiền sự:

- Ngày 4 tháng 6 năm 2017, Trần Hữu T bị Công an thị trấn P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000đồng về hành vi “Gây rối trật tự tại khu dân cư”.

- Ngày 8 tháng 6 năm 2017, T bị Công an xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 28 tháng 7 năm 2017, Trần Hữu T bị UBND thị trấn P ra quyết định số 205/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 6 tháng (28/7/2017-28/01/2018).

- Ngày 02 tháng 01 năm 2018, Trần Hữu T bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao và hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây

thương tích cho người khác.

- Ngày 28 tháng 02 năm 2018, T bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000đồng về hành vi dùng thủ đoạn để buộc người khác đưa tiền.

Nhân thân:

- Ngày 23/8/2007, Trần Hữu T bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh BR-VT xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

- Ngày 11/2/2009, Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT ra quyết định số 333/QĐ-UB(NC) về việc đưa Trần Hữu T vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 27/12/2011, Trần Hữu T bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh BR-VT xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/9/2013, T bị Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh BR-VT xử phạt 16 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Con ông Trần Hữu T- sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Yến P- sinh năm: 1968.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lê Chiến Thắng - Chức vụ: Phó đội trưởng đội CSĐTTP về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Đ (Theo giấy ủy quyền số 1245/CAH ngày 01 tháng 6 năm 2018)

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:* Bà Trần Thị Kim Cương - Kiểm sát viên.

3. *Đại diện Công an thị trấn P:* Ông Hồ Thanh T- Phó trưởng Công an thị trấn P.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị thể hiện, thời gian từ 4 tháng 6 năm 2017 đến ngày 4 tháng 3 năm 2018, Trần Hữu T đã có 6 lần có hành vi vi phạm. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 4 tháng 6 năm 2017, T có hành vi gây rối trật tự tại khu dân cư khu phố H, thị trấn P. Ngày 10/6/2017, Công an thị trấn P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000đồng.

Lần 2: Ngày 8 tháng 6 năm 2017, T có hành vi đánh nhau với Lê Hồng Tâm tại ấp M, xã L. Ngày 30/6/2017, Công an xã L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đồng.

Lần 3: Ngày 15 tháng 7 năm 2017, T có hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Ngày 28 tháng 7 năm 2017, UBND thị trấn P ban hành quyết định số 205/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 6 tháng (28/7/2017-28/01/2018).

Lần 4: Ngày 01 tháng 10 năm 2017, T có hành vi vi phạm là dùng thủ đoạn để buộc người khác đưa tiền. Ngày 28/2/2018, Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)

Lần 5: Ngày 7 tháng 10 năm 2017, T có hành vi vi phạm là tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao và hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Ngày 02 tháng 01 năm 2018, T bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Lần 6: Ngày 4 tháng 3 năm 2018, T có hành vi vi phạm là đánh nhau tại khu phố S, thị trấn P. Sau đó, UBND thị trấn P lập hồ sơ đề nghị Công an huyện Đ có văn bản đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện Công an huyện Đ: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc đối với Trần Hữu T do T đã được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo nghị định 111/2013/NĐ-CP và Nghị định 56/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung nghị định 111/2013/NĐ-CP của chính phủ nhưng vẫn tiếp tục nhiều lần vi phạm trật tự an toàn xã hội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 94 Luật xử lý vi phạm hành chính; thời gian đề nghị đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc là 18 tháng.

Tại phiên họp và tại bản tường trình, biên bản lấy lời khai, người bị đề nghị anh Trần Hữu T trình bày như sau: Anh T thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật với các lần như nêu trên. Nay, trước yêu cầu của cơ quan đề nghị, T đồng ý với đề nghị của Công an huyện Đ đi vào cơ sở giáo dục bắt buộc để lao động, học văn hoá, học nghề...nhằm hoàn thiện bản thân trở về tái nhập cộng đồng, không tiếp tục có hành vi vi phạm nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ phát biểu quan điểm:

- Về trình tự thủ tục: Tòa án nhân dân huyện Đ và thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định tại các Điều 3, 7, 8, 11,12, 16, 17, 20 của Pháp lệnh số 09/2014 về trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Về nội dung : Căn cứ vào hồ sơ vụ việc, ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị và những người tham gia tố tụng khác đối chiếu với quy định pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Tòa án áp dụng Điều 93, 94

Luật xử lý vi phạm hành chính chấp nhận đề nghị của Công an huyện Đ đưa Trần Hữu T vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Qua xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, lời trình bày của đại diện cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị, thấy rằng hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp về đối tượng, thời hiệu, thời hạn, thẩm quyền, trình tự thủ tục; các tài liệu, chứng cứ thu thập đúng quy định tại các Điều 6, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 9 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 của Chính phủ.

[2] Xét tính chất, hành vi vi phạm của Trần Hữu T:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng ý kiến, lời trình bày của những người tham gia phiên họp, Tòa án đã đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 4/6/2017 đến 4/3/2018, Trần Hữu T đã 6 lần có hành vi vi phạm pháp luật như gây rối, đánh nhau, xâm phạm đến sức khỏe, xâm phạm đến tài sản người khác, vi phạm trật tự an toàn xã hội. Theo đó, lần vi phạm thứ ba (ngày 28/7/2017) T đã bị UBND thị trấn P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng trong thời hạn 6 tháng lại tiếp tục 2 lần bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng thủ đoạn để buộc người khác đưa tiền” và “Tàng trữ, cất giấu trong người các loại dao và hung khí nguy hiểm nhằm mục đích gây thương tích cho người khác”. Hành vi của Trần Hữu T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng gây thiệt hại về tài sản cho người khác, vi phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 93, 94 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04 ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì có đủ cơ sở để chấp nhận đề nghị của Công an huyện Đ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với T.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 8/6/2016, Trần Hữu T bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 (Một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục vi phạm hành chính nhiều lần, tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính. Ngoài ra, Trần Hữu T có nhân thân xấu (02 lần bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị Tòa xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”) đồng thời trước đây cũng đã được đưa đi giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng (5/3/2009-5/3/2011) nhưng không sửa đổi mà tiếp tục vi

phạm ngày càng nhiều hơn. Vì vậy, cần có thời gian giáo dục bắt buộc đủ dài để T được rèn luyện, học tập văn hóa, học nghề nhằm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, Trần Hữu T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về những hành vi của mình nên áp dụng khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính để giảm một phần thời gian giáo dục bắt buộc cho T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Trần Hữu T- Sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: 1Ô1/26 khu phố H, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Thời gian chấp hành giáo dục tại cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Trần Hữu T là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định được giao hoặc được niêm yết.

Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án trong thời hạn là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an Huyện Đ đưa người phải chấp hành vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Phòng Tư pháp huyện Đ;
- UBND thị trấn P;
- Công an thị trấn P;
- Trần Hữu T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyền